

Quyền của trẻ vị thành niên: Tiếp cận và Đồng ý với Chăm sóc Sức khỏe

Tài liệu cho các nhà cung cấp, cha mẹ và nhà giáo dục



Không phải là tài liệu pháp luật.

Tài liệu này nhằm cung cấp thông tin cơ bản về khả năng đồng ý với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ vị thành niên, cũng như cách xử lý thông tin chăm sóc sức khỏe ở tiểu bang Oregon. Nó không nhằm mục đích là một tài liệu pháp luật hoặc thay thế lời khuyên pháp lý hoặc hướng dẫn câu hỏi cụ thể của khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe liên quan đến các chủ đề được đề cập trong ấn phẩm này. Người lớn cần nhận thức quyền đồng ý của trẻ vị thành niên để hỗ trợ giao tiếp tốt với thanh thiếu niên trong cuộc sống của chúng. Thông tin trong hướng dẫn này tóm tắt và tham khảo, theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, luật liên bang và luật tiểu bang Oregon (ví dụ: Quy chế sửa đổi tiểu bang Oregon hoặc ORS), chứ không phải luật của các bang khác. Tài liệu này cũng không cố gắng đề cập đến "cách điều trị tốt nhất" của bác sĩ khác, các tiêu chuẩn được khuyến nghị về chăm sóc hoặc các chính sách thể chế liên quan đến việc ra quyết định của khách hàng. Để tìm các phiên bản mới nhất của các luật này, tham khảo các liên kết được cung cấp trong suốt ấn phẩm này.

Oregon
Health
Authority

BỘ PHẬN Y TẾ CÔNG CỘNG
Chương trình sức khỏe vị thành niên

Sự băn khoăn

Quy trình đảm bảo quyền tiếp cận chăm sóc sức khỏe, tính bảo mật và quyền riêng tư có thể khá phức tạp khi nó liên quan đến trẻ vị thành niên. Mỗi ngày, các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe đang cố gắng tìm ra: (1) những dịch vụ mà trẻ vị thành niên có thể nhận được mà không cần sự đồng ý của cha mẹ; (2) khi nào cha mẹ có thể tiếp cận thông tin sức khỏe của trẻ vị thành niên; và (3) khi nào phải có sự đồng ý của trẻ vị thành niên trước khi nhà cung cấp có thể chia sẻ thông tin sức khỏe của trẻ vị thành niên. Các quy chế của tiểu bang, luật và quy định của liên bang đưa ra một loạt các yêu cầu phức tạp thường không khớp với nhau và có thể khó giải thích và thực hiện.



Thật tiếc, không có quy tắc duy nhất nào có thể được áp dụng cho mọi tình huống. Tuy nhiên, một nơi tốt để bắt đầu là một tài liệu như thế này tổng hợp tất cả các yêu cầu. Chúng tôi trình bày rất cẩn thận thông tin chính xác rõ ràng nhất có thể với các trích dẫn cho toàn bộ văn bản của luật hoặc quy định. Chúng tôi khuyến khích bất kỳ ai đang gặp trở ngại với những vấn đề này nên sử dụng tài liệu này như một điểm khởi đầu khi thiết lập một quy trình khuyến khích trẻ vị thành niên tìm kiếm sự chăm sóc trong khi tối đa hóa tính bảo mật và quyền riêng tư của chúng.

Ai được xem là trẻ vị thành niên và tại sao lại có điều này?



Theo luật tiểu bang Oregon, bất kỳ ai dưới 18 tuổi đều được xem là trẻ vị thành niên (ORS 419B.550 [định nghĩa trẻ vị thành niên] và ORS 109.510 [tuổi trưởng thành]). Tuy nhiên, nếu trẻ vị thành niên được tòa án chính thức cho là sống độc lập, một số luật liên quan đến trẻ vị thành niên sẽ được miễn trừ (ORS 419B.552 [trẻ vị thành niên sống độc lập]). Xem ORS 419B.550 đến 419B.558 để biết thêm chi tiết.

Nói chung, tuổi của trẻ vị thành niên xác định liệu trẻ có thể tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách độc lập hay không hoặc nếu cần sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ. Ngoài ra, một số dịch vụ mà trẻ vị thành niên có thể tiếp cận độc lập có thể được giữ bí mật, trong khi những dịch vụ khác thì không. Đây có thể là thông tin hữu ích để lập kế hoạch các dịch vụ y tế thích hợp nhất cho trẻ em và thanh thiếu niên.

Trẻ vị thành niên

Bất kỳ người nào dưới 18 tuổi.

Hiểu sự đồng ý

Đồng ý là gì?

Sự đồng ý là sự xác nhận (thường bằng văn bản) về bất kỳ hoặc tất cả những điều sau:

- Bệnh nhân hiểu về điều trị mà mình sẽ nhận được.
- Bệnh nhân cho phép điều trị.
- Bệnh nhân hiểu thông tin riêng tư sẽ được chia sẻ như thế nào.

Tất cả sự đồng ý phải là **đồng ý có thông báo** (ORS 677.097). Sự đồng ý có thông báo đối với các dịch vụ y tế phải bằng lời nói hoặc bằng văn bản và bao gồm: mô tả về điều trị mà bệnh nhân nhận được, mô tả về các điều trị thay thế và mô tả về bất kỳ rủi ro nào liên quan đến việc điều trị.

Dưới đây là một số ví dụ về thời điểm cần **đồng ý bằng văn bản**:

- Nếu ai đó bên ngoài hệ thống chăm sóc sức khỏe của quý vị yêu cầu hồ sơ sức khỏe của quý vị; hoặc là
- Nếu quý vị muốn người khác có quyền tiếp cận thông tin sức khỏe của quý vị.

Trẻ vị thành niên **có thể** có yêu cầu các mức độ bảo mật nhất định hoặc đồng ý đối với các vấn đề chăm sóc sức khỏe khác nhau tùy thuộc vào độ tuổi của chúng. Các chuyên gia chăm sóc sức khỏe có thể, hoặc thậm chí được yêu cầu, tiết lộ một số thông tin sức khỏe nhất định về bệnh nhân vị thành niên (chẳng hạn như các bệnh có thể báo cáo hoặc nghi ngờ lạm dụng hoặc bỏ rơi).

Các dịch vụ y tế thông thường và sự đồng ý

Mặc dù nhiều người lớn giúp trẻ vị thành niên đưa ra quyết định chăm sóc sức khỏe, nhưng đôi khi trẻ vị thành niên không cần hoặc không muốn sự tham gia này. Dưới đây là danh sách ngắn gọn (không đầy đủ) về các dịch vụ thông thường và các dịch vụ cần yêu cầu đồng ý ở tiểu bang Oregon.

Dịch vụ y tế và nha khoa (ORS 109.640)

Trẻ vị thành niên từ 15 tuổi trở lên có thể đồng ý với các dịch vụ y tế và nha khoa mà không cần sự đồng ý của cha mẹ. Điều này bao gồm chăm sóc tại bệnh viện, cũng như chẩn đoán y tế, nha khoa, đo thị lực và phẫu thuật. Điều này sẽ bao gồm các dịch vụ như:

- Điều trị các bệnh hoặc chấn thương (cảm lạnh, trật mắt cá chân);
- Thẻ dực thể thao hoặc hoạt động cắm trại;
- Khám nha khoa (kiểm tra, làm sạch, trám răng);
- Dịch vụ chụp X-quang;
- Khám tại phòng cấp cứu;
- Khám thị lực (ngoại trừ khám lần đầu tiên đeo kính áp tròng); và
- Chích ngừa.



Sức khỏe tâm thần và sự phụ thuộc vào hóa chất (ORS 109.675)

Trẻ vị thành niên từ 14 tuổi trở lên có thể tiếp cận điều trị sức khỏe tâm thần ngoại trú, cai nghiện ma túy hoặc rượu (trừ methadone) mà không cần sự đồng ý của cha mẹ. Những dịch vụ này bao gồm:

- Tìm kiếm sự giúp đỡ từ bác sĩ tâm thần hoặc tâm lý;
- Tìm kiếm trị liệu chăm sóc sức khỏe tâm thần từ bác sĩ hoặc nhân viên xã hội; và
- Tìm kiếm sự trợ giúp sử dụng ma túy hoặc rượu.



Các nhà cung cấp dịch vụ **mong muốn tham gia của cha mẹ** khi kết thúc quá trình điều trị sức khỏe tâm thần, ma túy hoặc rượu của trẻ vị thành niên, trừ khi:

- Cha mẹ từ chối tham gia;
- Các chỉ dẫn lâm sàng rõ ràng ngược với cái đã có và được ghi lại trong hồ sơ điều trị;
- Xác định có lạm dụng tình dục; hoặc là
- Trẻ vị thành niên được sống độc lập và/hoặc tách khỏi cha mẹ trong ít nhất 90 ngày.

Đối với các dịch vụ sức khỏe tâm thần và phụ thuộc vào hóa chất, nhà cung cấp có thể tiết lộ thông tin sức khỏe cho cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ vị thành niên ORS 109.680 nếu:

- Nó phù hợp về mặt lâm sàng và vì lợi ích tốt nhất của trẻ vị thành niên;
- Trẻ vị thành niên phải vào một chương trình cai nghiện; hoặc là
- Trẻ vị thành niên có nguy cơ tự tử và phải nhập viện.

Sức khỏe tâm thần và sự phụ thuộc vào hóa chất

- Mặc dù trẻ vị thành niên từ 14 tuổi trở lên có thể tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần ngoại trú và phụ thuộc vào hóa chất một cách độc lập, nhưng cha mẹ vẫn phải tham gia vào quá trình điều trị của chúng vào một thời điểm nào đó.
- Tham gia không có nghĩa là người lớn luôn có quyền tiếp cận hồ sơ sức khỏe tâm thần hoặc hồ sơ phụ thuộc vào hóa chất của trẻ vị thành niên.
- Quy định của liên bang 42 CFR 2.14 nêu rằng nếu trẻ vị thành niên có thể tự đồng ý cai nghiện ma túy hoặc rượu, hồ sơ điều trị của trẻ vị thành niên không được tiết lộ mà không có sự đồng ý bằng văn bản của trẻ vị thành niên (bao gồm cả cha mẹ hoặc người giám hộ).

Các dịch vụ y tế thông thường và sự đồng ý, tiếp theo

■ *Kế hoạch hóa gia đình/quan hệ tình dục và sức khỏe sinh sản (ORS 109.610, ORS 109.640)*

Trẻ vị thành niên ở mọi lứa tuổi đều được phép tiếp cận thông tin và dịch vụ liên quan đến kiểm soát sinh sản cũng như xét nghiệm và điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STI) bao gồm cả HIV mà không cần sự đồng ý của cha mẹ.

■ *Sự đồng ý về quan hệ tình dục là gì?*

Luật tiểu bang Oregon không cho phép các cá nhân có thể đồng ý quan hệ tình dục cho đến khi 18 tuổi; tuy nhiên, có một số điểm quan trọng cần xem xét. Hoạt động tình dục là một phần của sự phát triển bình thường và theo Khảo sát về sức khỏe thanh thiếu niên tiểu bang Oregon năm 2009 lần 1 của học sinh lớp 11:

- Bốn mươi tám phần trăm đã có quan hệ tình dục.
- Trong số đó, 58% cho biết đã sử dụng bao cao su.

Đảm bảo thanh niên có nguồn thông tin phù hợp và thông tin về hoạt động tình dục là điều quan trọng để họ đưa ra những lựa chọn lành mạnh.



Bảo mật các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ vị thành niên



Luật tiểu bang Oregon không cho trẻ vị thành niên “quyền” **bảo mật** hoặc cha mẹ “quyền” **tiết lộ**. Tuy nhiên, luật liên bang có thể đưa ra các biện pháp bảo vệ bổ sung trong một số trường hợp. Khi trẻ vị thành niên tự đồng ý cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, các nhà cung cấp được khuyến khích sử dụng đánh giá lâm sàng tốt nhất của họ để quyết định chia sẻ thông tin với cha mẹ hoặc người giám hộ (ORS 109.650).^{*†} Tuy nhiên, hầu hết mọi người, bao gồm cả trẻ vị thành niên, đều mong muốn một mức độ bảo mật khi nhận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Nhà cung cấp và bệnh nhân vị thành niên nên thảo luận các phương pháp bảo mật thông thường, cũng như các loại thông tin mà nhà cung cấp được yêu cầu báo cáo. Điều này tác động đến sự sẵn sàng tìm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của trẻ vị thành niên mà họ có thể né tránh. Các quy tắc mà nhà cung cấp hoặc cơ sở có thể có về tính bảo mật và tiết lộ của trẻ vị thành niên không nhằm ngăn cấm hoặc không khuyến khích trẻ vị thành niên tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cần thiết, mà để khuyến khích hỗ trợ thích hợp trong quá trình ra quyết định.

Luật tiểu bang Oregon bảo vệ các nhà cung cấp dịch vụ về trách nhiệm dân sự khi chẩn đoán hoặc điều trị cung cấp cho trẻ vị thành niên được ủy quyền mà không có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ vị thành niên. (ORS 109.685).

* Đối với trẻ vị thành niên tự đồng ý cho các dịch vụ cai nghiện ma túy hoặc rượu ở một số cơ sở nhất định, nhà cung cấp không được phép tiết lộ hồ sơ điều trị của trẻ vị thành niên cho cha mẹ/người giám hộ mà không có sự đồng ý bằng văn bản của trẻ vị thành niên theo quy định liên bang 42 CFR 2.14(b).

† Tất cả các phòng khám và/hoặc nhà cung cấp tham gia vào các chương trình cấp phép Title X phải tuân theo các quy định của liên bang về tính bảo mật theo 42 CFR 59.11.

Chia sẻ, bảo vệ và tiếp cận thông tin sức khỏe

Hồ sơ sức khỏe bao gồm sức khỏe cá nhân và các thông tin nhận dạng khác. Có các luật giúp đảm bảo những hồ sơ này được giữ bí mật nhất có thể và chỉ chia sẻ với những người được phép nhận thông tin này. Dưới đây là tổng quan về các hình thức bảo vệ khác nhau liên quan đến hồ sơ sức khỏe và thông tin cá nhân khác.

Bảo mật

Bảo mật là thỏa thuận giữa bệnh nhân và nhà cung cấp nhằm đảm bảo thông tin cá nhân chỉ được chia sẻ với những người mà bệnh nhân đồng ý chia sẻ thông tin. Phần lớn, các nhà cung cấp không được phép chia sẻ thông tin sức khỏe cá nhân với bất kỳ ai, trừ khi bản chia sẻ thông tin có chữ ký cho phép trong hồ sơ nêu rõ. Ngoài ra còn có các luật quốc gia, chẳng hạn như HIPAA và FERPA, giúp bảo vệ bí mật của bệnh nhân. Tuy nhiên, có một vài trường hợp ngoại lệ khi thông tin sức khỏe có thể hoặc phải được chia sẻ, được gọi là báo cáo bắt buộc (xem trang 4 để biết thêm thông tin).

Chia sẻ, bảo vệ và tiếp cận thông tin sức khỏe, tiếp theo

Báo cáo bắt buộc

Đôi khi, thông tin sức khỏe của trẻ vị thành niên phải báo cáo cho các tổ chức khác. Một số thông tin sức khỏe phải được chia sẻ với cơ quan y tế địa phương, bao gồm các trường hợp mắc một số bệnh nhiễm trùng và bệnh truyền nhiễm (chẳng hạn như bệnh lao, vi-rút West Nile hoặc HIV/AIDS). Thông tin này được thu thập nhằm theo dõi các mô hình bệnh với mục tiêu ngăn ngừa nhiễm trùng hoặc bùng phát dịch. Để tìm hiểu thêm về các bệnh và tình trạng phải báo cáo của bác sĩ tiểu bang Oregon, truy cập <http://public.health.oregon.gov/diseasesconditions/communicabledisease/reportingcommunicabledisease/pages/index.aspx>.

Trong trường hợp khác, các cơ quan chức năng phải được thông báo nếu có các lo ngại về sức khỏe hoặc an toàn liên quan đến trẻ vị thành niên hoặc người lớn dễ bị tổn thương, ngay cả khi trẻ vị thành niên cung cấp thông tin này một cách bí mật (chẳng hạn như lạm dụng, bỏ mặc hoặc nguy hại sắp xảy ra cho trẻ vị thành niên hoặc người khác). Một số chuyên gia dịch vụ xã hội và sức khỏe nhất định trong cộng đồng được yêu cầu về mặt pháp lý phải báo cáo những loại lo ngại về sức khỏe và an toàn này.

Báo cáo bắt buộc bao gồm (ORS 419B.005*):

- Bác sĩ và y tá
- Nhân viên xã hội
- Giáo viên
- Nhà cung cấp chăm sóc ban ngày
- Nhân viên cảnh sát
- Các nhân viên khác của tiểu bang
- Chuyên gia tư vấn sức khỏe tâm thần (trong một số trường hợp nhất định)
- Nhân viên trường đại học và cao đẳng cộng đồng
- Huấn luyện viên & trưởng nhóm thanh niên.

Các trường hợp báo cáo bắt buộc

Có những lúc thông tin bí mật phải được báo cáo:

- Các bệnh lây nhiễm và truyền nhiễm phải báo cáo;
- Nghi ngờ lạm dụng hoặc bỏ rơi một cá nhân dễ bị tổn thương;
- Tham gia chương trình cai nghiện ma túy hoặc rượu; và
- Cá nhân hiện có một rủi ro về sức khỏe hoặc an toàn cho chính họ hoặc những người khác.

Ngoài ra, với một người dưới 18 tuổi, có những trường hợp khi nhà cung cấp được phép chia sẻ thông tin sức khỏe của trẻ vị thành niên với cha mẹ hoặc người giám hộ (ORS 109.680). Xem phần sức khỏe tâm thần và phụ thuộc vào hóa chất ở trang 2 để biết thêm chi tiết.

* Tham khảo ORS 419B.005 để biết danh sách đầy đủ, chi tiết các trường hợp xác định là bắt buộc báo cáo và những trường hợp được loại trừ.

Các luật quốc gia về quyền riêng tư: HIPAA và FERPA

HIPAA là gì?

HIPAA là viết tắt của Luật về trách nhiệm và cung cấp bảo hiểm y tế. Luật này lập ra các tiêu chuẩn quốc gia nhằm bảo vệ thông tin nhận dạng của bệnh nhân trong hồ sơ sức khỏe. HIPAA cũng cho phép bệnh nhân tiếp cận nhiều hơn vào hồ sơ của chính họ. HIPAA điều chỉnh các chính sách quyền riêng tư trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe, bệnh viện và các phòng khám độc lập khác, bao gồm cả các trung tâm y tế được chứng nhận tại trường học của tiểu bang Oregon.



FERPA là gì?

FERPA là viết tắt của Luật quyền riêng tư và quyền giáo dục liên bang. Luật liên bang này tương tự như HIPAA, nhưng nó áp dụng cho môi trường trường học và xác định quyền tiếp cận và bảo vệ hồ sơ giáo dục của học sinh, bao gồm hồ sơ sức khỏe học đường do y tá của trường lưu giữ. Theo FERPA, hồ sơ giáo dục có thể được yêu cầu bởi cha mẹ và một số viên chức nhà trường. Tuy nhiên, hồ sơ được lưu giữ tại các trung tâm y tế được chứng nhận tại trường học của tiểu bang Oregon do luật HIPAA điều chỉnh, không phải luật FERPA.

Cả hai luật về quyền riêng tư này đều nhằm bảo vệ thông tin bí mật của cá nhân trong các môi trường khác nhau nơi thông tin cá nhân được sử dụng. Điều quan trọng là phải biết thông tin nào được xem là “được bảo vệ” theo cả HIPAA và FERPA khi cung cấp và tiếp cận thông tin sức khỏe (xem liên kết ở trang 5 để biết thêm thông tin).

Tài liệu bổ sung

Tài liệu chung

Trung tâm sức khỏe vị thành niên và luật liên quan - www.cahl.org

Bí mật và trẻ vị thành niên - <https://www.aafp.org/about/policies/all/adolescent-confidentiality.html>

Luật quyền riêng tư và quyền giáo dục gia đình - www.ed.gov/policy/gen/guid/fpco/ferpa/index.html

Các quy định liên bang về bảo mật hồ sơ cai nghiện ma túy và rượu ở tuổi vị thành niên (42 CFR 2.14) - <https://www.govinfo.gov/content/pkg/CFR-2014-title42-vol1/pdf/CFR-2014-title42-vol1-sec2-14.pdf>

Luật về trách nhiệm và cung cấp bảo hiểm y tế - <http://www.hhs.gov/ocr/privacy/hipaa/understanding/>

Quyền đồng ý của trẻ vị thành niên theo tiểu bang - www.guttmacher.org/statecenter/spibs/spib_MACS.pdf

Chương trình sức khỏe vị thành niên tiểu bang Oregon - www.healthoregon.org/ah

Quy chế sửa đổi của tiểu bang Oregon (ORS) - www.oregonlaws.org và www.leg.state.or.us/ors

Tài liệu cho trẻ vị thành niên và cha mẹ

Hướng dẫn các dịch vụ bí mật và thông tin cho trẻ vị thành niên - www.cahl.org/PDFs/AGuideforTeensBrochure.pdf

Kế hoạch làm cha mẹ - www.plannedparenthood.org

Tài liệu sức khỏe tình dục cho trẻ vị thành niên do chính họ viết - www.sexetc.org

Tham khảo

Khảo sát sức khỏe thanh thiếu niên tiểu bang Oregon lần 1. 2009. Dữ liệu có tại <https://www.oregon.gov/oha/PH/BIRTHDEATHCERTIFICATES/SURVEYS/Pages/student-health-survey.aspx>.



Oregon Health Authority

BỘ PHẬN Y TẾ CÔNG CỘNG

Chương trình sức khỏe vị thành niên

800 NE Oregon, Suite 805

Portland, OR 97232

Điện thoại: 971-673-0249

www.healthoregon.org/ah

Tài liệu này có thể được cung cấp theo yêu cầu bằng một định dạng khác dành cho người khuyết tật hoặc bằng một ngôn ngữ không phải tiếng Anh dành cho người có kỹ năng tiếng Anh hạn chế. Để yêu cầu ấn phẩm này bằng một định dạng hoặc ngôn ngữ khác, liên hệ Chương trình sức khỏe vị thành niên theo số 971-673-0249 hoặc 1-800-735-2900 cho TTY.